|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  TRƯỜNG THCS,THPT  PHAN CHÂU TRINH Số: /KH-PCT-22 | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *TP.HCM, ngày 12 tháng 09 năm 2022* |

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC   
Năm học 2022 – 2023

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018)

- Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2006)

- Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 1 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học; Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

- Căn cứ công văn số 3157/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

- Căn cứ Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021 - 2025; Trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông Phan Châu Trinh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. Học sinh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | Học sinh | | | | Sĩ số HS/lớp | | Số HS lưu ban | | HS Diện Chính sách | | HS Khó khăn |
| Tổng | Nữ | Dân tộc | |
| 6 | 1 | 18 |  |  | 18 | |  | |  | |  | |
| 7 | 1 | 15 |  |  | 15 | |  | |  | |  | |
| 8 | 1 | 41 |  |  | 41 | |  | |  | |  | |
| 9 | 1 | 35 |  |  | 35 | |  | |  | |  | |
| 10 | 7 | 448 |  |  | 37 | |  | |  | |  | |
| 11 | 8 | 235 |  |  | 39 | |  | |  | |  | |
| 12 | 10 | 218 |  |  | 36 | |  | |  | |  | |
| Cộng | 29 | 1010 |  |  | 36 | |  | |  | |  | |

II. Viên chức và người lao động

1. ***Giáo viên.***

| TT | Tổ bộ môn | Giáo  viên | | Đảng viên | Số giáo viên | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Biên chế  (cơ hữu) | Hợp đồng thỉnh giảng | Trình độ chuyên môn | | | |
| >ĐH | ĐH | CĐ | Khác |
| T.số | Nữ |
| 1 | Toán | 9 | 4 | 4 | 9 |  |  | 9 |  |  |
| 2 | Văn | 5 | 4 |  | 5 |  |  | 5 |  |  |
| 3 | Ngoại ngữ | 6 | 3 | 1 | 4 | 2 | 1 | 5 |  |  |
| 4 | Lý | 4 | 4 |  | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 |  |
| 5 | Hóa | 3 |  | 2 | 3 |  |  | 3 |  |  |
| 6 | Sinh | 3 | 3 | 2 | 3 |  | 1 | 2 |  |  |
| 7 | Sử | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 2 |  |  |
| 8 | Địa | 3 | 1 | 3 | 3 |  |  | 3 |  |  |
| 9 | GDCD | 2 |  | 1 | 2 |  |  | 2 |  |  |
| 10 | Tin học | 3 | 2 | 1 | 1 | 2 |  | 3 |  |  |
| 11 | Công nghệ | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 12 | Thể dục-QP | 5 | 3 | 4 | 4 | 1 | 1 | 4 |  |  |
| 13 | Mĩ thuật | 1 |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  |
| 14 | Âm nhạc | 1 |  | 1 | 1 |  |  |  | 1 |  |

1. ***Cán bộ - Nhân viên.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Bộ phận | Số lượng | | Đảng viên | Số giáo viên | | | | | |
| Biên chế  (cơ hữu) | Hợp đồng | Trình độ | | | |
| >ĐH | ĐH | CĐ | Khác |
| T.số | Nữ |
| 1 | BGH | 2 | 1 | 2 | 2 |  | 1 | 1 |  |  |
| 2 | TLTN (TPT)\* | 2 |  | 1 | 2 |  |  | 2 |  |  |
| 3 | Kế toán | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 4 | Thủ quỹ | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 5 | Thư viện\* | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 6 | TB-THTN\* | 3 | 2 | 1 | 3 |  |  | 3 |  |  |
| 7 | VP (HV,VT) | 3 |  |  | 3 |  |  | 2 |  | 1 |
| 8 | Y tế | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |
| 9 | Bảo vệ | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  | 3 |
| 10 | Phục vụ | 4 | 4 |  | 3 | 1 |  |  |  | 4 |
| 11 | Giám thị\* | 5 | 1 |  | 5 |  |  | 2 | 2 | 1 |
| 12 | Nội trú | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |
| 13 | CSVC | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |

Ghi chú (\*) Thư viện, TLTN/TPT, TB-THTN: do GV kiêm nhiệm (Không có chuyên trách). Giám thị có 4 chuyên trách, 1 kiêm nhiệm.

III. Cơ sở vật chất.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Diện tích trường | Số phòng thí nghiệm | Số phòng nghe nhìn | Số phòng vi tính | Số phòng chức năng | Diện tích nhà ăn | Diện tích BT-NT |
| 10.000 m2 | 3 | 5 | 2 | 3 | 240 m2 | 800 m2 |

* Trang thiết bị dạy học: Trường trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học:
* Máy chiếu + màn hình : 2 bộ
* Ti vi: 22 cái
* Máy chụp ảnh: 7 cái
* Máy vi tính phục vụ HS: 52 bộ
* Thiết bị điện cho việc dạy nghề : Đầy đủ
* Vũ khí huấn luyện 12 khẩu súng AK cưa kim hỏa
* Sân bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, hố nhảy xa, nệm nhảy cao … đều có đầy đủ.
* Phòng Y tế: 1

IV. Chất lượng dạy học giáo dục

1. **Trong năm học 2021 – 2022, nhà trường đã đạt được một số kết quả giáo dục cụ thể như sau:**

* Sĩ số hs đầu năm : 808
* Sĩ số hiện tại là : 801

*a/ Xếp loại hạnh kiểm:*

* Xếp loạị hạnh kiểm tốt : 726 (92%)
* Xếp loại hạnh kiểm khá: 44 (5,6%)
* Xếp loại trung bình : 13 (1,6%)
* Xếp loại yếu: 06 (0,8%)

*b/ Xếp loại văn hóa:*

* Xếp loại giỏi : 209 (26,5%)
* Xếp loại Khá: 401 (50,8%)
* Xếp loại TB : 142 (18,0%)
* Xếp loại yếu : 36 (4,56%)
* Xếp loại kém: 01 (0,1%)
* Toàn trường có **610 học sinh khá** **giỏi** chiếm **77,3%**

1. **Trường và các tổ chức đoàn thể:**
2. Trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động Tiên Tiến
3. Công Đoàn: Công Đoàn cơ sở xuất sắc
4. Đoàn Thanh niên: Đoàn trường xuất sắc.
5. Chi bộ: **Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

V. Thuận lợi - Cơ hội.

1.1. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục mang tính cấp thiết, được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lí giáo dục. − Nền kinh tế tri thức phát triển dựa trên sức mạnh của tri thức đòi hỏi lực lượng lao động có chất xám, kĩ năng, sự chuyên nghiệp và chuyên môn ngày càng cao. − Nhu cầu về nền giáo dục chất lượng cao từ phía xã hội, phụ huynh, người học rất lớn và ngày càng tăng cao.

1.2. Cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy; yêu cầu và tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số; việc áp dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS)… là những yêu cầu mà nhà trường phải nhanh chóng nắm bắt, triển khai đồng bộ theo những chỉ đạo hướng dẫn của Ngành giáo dục thành phố.

− Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

− Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường và trong yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. − Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, một mặt vẫn tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo phòng chống dịch, một mặt phải thích ứng với tình hình thực tiễn trong bối cảnh một số hoạt động, năng lực và nguồn lực bị hạn chế.

* + - Năm học 2022-2023 là năm học thứ 8 triển khai, thực hiện các nội dung của nghị quyết số 29-NQ/TW của hội nghị trung ương 8-Khóa XI về “ Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”; tiếp tục thực hiện Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, toàn ngành chú trọng phát triển quy mô và nâng cao chất lượng, đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt học tốt” thực hiện các giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo.
    - Tập thể sư phạm có tinh thần trách nhiệm; đoàn kết, phối hợp với nhau tạo nên hiệu quả công việc khá tốt; có ý thức vươn lên. Các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động đều tay, CMHS, nhiệt tình hỗ trợ cho nhà trường.
    - Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát về chuyên môn của lãnh đạo Sở, lãnh đạo Phòng giáo dục Bình Tân và đặc biệt là sự tạo mọi điều kiện thuận lợi về tinh thần cũng như tài chính, vật chất của HĐQT đó là điều kiện quan trọng nhất để thực hiện mọi chủ trương kế hoạch phát triển nhà trường.
    - Cơ sở vật chất, cảnh quan, môi trường… được đầu tư, bổ sung, cải tạo ngày càng đáp ứng yêu cầu sinh hoạt theo hướng đổi mới.
    - Kết quả giảng dạy học tập trong nhiều năm qua luôn được giữ vững, đặc biệt trong năm học 2021-2022: Chất lượng đào tạo đã được nâng lên rõ rệt, số học sinh giỏi, khá chiếm tỷ lệ khá cao. Uy tín nhà trường ngày càng được khẳng định, được CMHS, địa phương và ngành tín nhiệm.
    - Nề nếp kỷ cương trong dạy và học cũng như vệ sinh môi trường đã được cải thiện, tạo ra được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, tích cực.

VI. Khó khăn - Thách thức.

1. Điểm mạnh của nhà trường:

- Đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm phần lớn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ giáo viên có những định hướng đầu tư phù hợp nhằm mang lại hiệu quả tốt cho học sinh. − Chất lượng và uy tín của nhà trường khẳng định được học sinh và phụ huynh tin cậy. − Ban lãnh đạo nhà trường gồm cấp ủy và cán bộ quản lí có sự đồng thuận và thống nhất cao trong mục tiêu, định hướng phát triển nhà trường và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quản lí đội ngũ. Có sự phối hợp hoạt động tốt giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể trong nhà trường; giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, Cha mẹ học sinh.

− Nhà trường quan tâm đến giáo dục kỉ luật học đường – đạo đức tác phong của học sinh; từ đó làm tiền đề để phát triển và hướng đến chất lượng, hiệu quả, kết quả học tập. Nhà trường luôn cập nhật tình hình mới, có những chính sách, tổ chức phù hợp để hướng đến kết quả tốt nhất cho học sinh, đáp ứng về mặt tâm lí, cảm xúc và chất lượng thực sự cho học sinh.

2. Điểm yếu:

− Nhà trường đứng trước yêu cầu đổi mới giáo dục và chất lượng dạy học từ xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh. Những vấn đề phát sinh của đời sống xã hội, nhận thức của thế hệ trẻ, của học sinh… đòi hỏi nhà trường phải có mục tiêu, chủ trương, giải pháp, biện pháp thích hợp trong từng thời kì, giai đoạn.

− Một số ít giáo viên chưa thực sự đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục.

- Nhiệm vụ được giao rất nặng nề, chất lượng đầu vào không được đồng đều nhiều học sinh trung bình, thậm chí yếu kém về học lực, đạo đức. − Còn một số học sinh có thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt.

− Cơ sở vật chất chưa đồng bộ; phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn; phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có; một số máy móc, thiết bị còn thiếu và cũ. Khu vực phòng học, phòng chức năng, hành lang, nền nhà, trang thiết bị... sau thời gian sử dụng đã hư, cũ, xuống cấp cần sửa chữa nâng cấp tu bổ.

- Việc đầu tư, bổ sung về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên có một số mới ra trường, cần có thời gian điều chỉnh, hòa nhập, tích lũy kinh nghiệm. Một bộ phận giáo viên chưa yên tâm gắn bó lâu dài với trường … cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc làm chất lượng của nhà trường

- Quận Bình Tân nói riêng các Quận trong khu vực nói chung những năm gần đây phát triển trường lớp và trang bị cơ sở vật chất khá đầy đủ, hiện đại kể cả loại hình công lập cũng như ngoài công lập. Vì thế tính cạnh tranh rất quyết liệt.

B- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

1. Phương hướng chung.

- Chủ đề năm học 2022-2023 là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương của ngành giáo dục Thành phố, nhà trường chủ động tích cực chuyển sang trạng thái bình thường mới theo phương châm “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”, thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2022 của Thành phố “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19…”

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới; nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Năm học thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đào tạo nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và học trực tuyến trên truyền hình và kiểm tra đánh giá.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Năm học 2022-2023 là năm học tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Năm học 2022-2023 là năm thứ 2 ngành Giáo dục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 50/NQ-CP (ngày 20/5/2021) của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo; cũng Quyết định ban hành Chương trình hành động của Bộ GDĐT triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về nhiệm vụ năm học 2022-2023; tiếp tục thực hiện Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Phấn đấu thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học; vừa ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo;

Chú trọng nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

2.2. Mục tiêu của nhà trường.

* Giáo dục rèn luyện Học sinh: “Thành Nhân trước khi thành Công”:
* Mục tiêu trước mắt

Dù bạn là ai, khi đến trường THCS, THPT Phan Châu trinh để học tập thì phải phấn đấu để trở thành người con hiếu thảo, học trò xuất sắc. Kết quả học tập rèn luyện phải không ngừng tiến bộ, tiến bộ hơn chính mình và tiến bộ hơn những người có điều kiện học tập như mình hay tốt hơn mình, mức tối thiểu là đạt yêu cầu của kì thi cuối năm, cuối cấp: Đậu vào trường Đại học mong muốn.

* Mục tiêu lâu dài

Cũng là định hướng giáo dục của nhà trường - đó là các tiêu chuẩn mà người nhà trường-giáo viên và học sinh phải hướng tới khi học tập và rèn luyện.

* Học để có sự thích ứng và làm chủ mọi hoàn cảnh, chứ không phải học để có đủ điểm số.
* Học để trau dồi kỹ năng vận dụng, kỹ năng sáng tạo chứ không phải chỉ để biết những điều đã có sẵn.
* Học để rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, bình đẳng trong công việc, chứ không chỉ biết tuân thủ theo sự phân bậc quyền uy.
* Học phải có ước mơ để trở thành nhà khoa học lớn, nhà doanh nghiệp giỏi, nhà lãnh đạo xuất sắc.
* Học để biết nhìn nhận quá khứ và hướng tới tương lai, chứ không chỉ để biết hiện tại.
* Học để biết tư duy, phán đoán, vận dụng chứ không phải là người học thuộc bài.
* Giai pháp thực hiện

Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của nhà trường trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025

Chuẩn bị cho công tác tiếp nhận và triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; Tiếp tục thực hiện học sinh học 2 buổi/ngày.

Tăng cường nề nếp, trật tự, kỷ cương để xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Văn hoá học đường”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương tự học, lao động và sáng tạo”, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, có tinh thần tương thân tương ái…

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất; bảo đảm an toàn trường học; rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố như: Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”; Triển khai đề án dạy Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.

Đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT, thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030".

Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

Nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ...

Đẩy mạnh việc đưa chương trình tin học theo chuẩn Quốc tế MOS vào chương trình dạy nghề phổ thông nhằm giúp học sinh đạt chứng chỉ MOS.

Chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Về công tác Chính trị tư tưởng và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, xây dựng nhà trường là môi trường văn hoá, dân chủ, tuân thủ các qui định của pháp luật và của Ngành; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy.

Thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, để thực hiện việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

3.2. Thực hiện chương trình:

− Thực hiện các hoạt động giáo dục theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

− Củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong năm học 2021 - 2022 vì Covid-19.

− Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày theo đúng tinh thần công văn số 2848/GDĐT-TrH về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố.

− Tổ chức chương trình nhà trường theo hướng dẫn của các văn bản quy phạm hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị trên cơ sở có sự đồng thuận của Cha mẹ học sinh.

+ Khối 6,7,10: Thực hiện Chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Chương trình nhà trường

+ Khối lớp 8, 9, 11, 12: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (về chương trình chuẩn trong việc giảng dạy các bộ môn và chương trình chuyên ở các lớp chuyên theo quy định của Bộ GD&ĐT) và Chương trình nhà trường. Tổ chức học 10 buổi/tuần.

+ Chương trình nhà trường:

• Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày

• Thực hiện chương trình Tiếng Anh quốc tế: Thời lượng 6 tiết/tuần (Khối 10)

• Thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế (Chứng chỉ IC3, MOS)

− Kế hoạch thời gian:

+ Học kỳ I: Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/01/2023 (18 tuần thực học, 01 tuần dự trữ và 1 tuần thi).

• Kiểm tra định kỳ giữa kỳ HKI: 19/10/2022 đến ngày 21/10/2022

• Kiểm tra định kỳ cuối kỳ HKI: 19/12/2022 đến ngày 31/12/2022

+ Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 28/05/2023 (17 tuần thực học, 01 tuần dự trữ và 1 tuần thi, không kể tuần nghỉ tết)

• Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 18/01/2023 đến hết ngày 26/01/2023.

• Kiểm tra định kỳ giữa kỳ HKII: 08/3/2023 đến ngày 10/3/2023

• Kiểm tra định kỳ cuối kỳ HKII: 24/4/2023 đến ngày 06/5/202

3.3. Về nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và các công tác được giao; tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số [1737/CT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/chi-thi-1737-ct-bgddt-2018-tang-cuong-cong-tac-quan-ly-va-nang-cao-dao-duc-nha-giao-381417.aspx) ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cho CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh tại trường.

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Đề cao trách nhiệm cá nhân, trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đánh giá theo chuẩn, việc đánh giá phản ảnh đúng năng lực thực tế của CBQL và giáo viên; thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý trường học, tạo điều kiện cho thực hiện đổi mới hoạt động dạy học.

3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; sử dụng CNTT, mạng internet, trang thông tin điện tử để thực hiện công khai các mặt hoạt động của nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, nâng cao uy tín nhà trường.

Tăng cường sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả, nâng cao kết quả tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "trường học kết nối”.

3.4. Về thực hiện đổi mới trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành, phát triển năng lực và qua đó giúp học sinh xác định động cơ, thái độ học tập. Tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, tổ chức các hoạt động dạy học hướng đến việc phát triển năng lực học sinh.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh.

Thực hiện ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch dạy học; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và ứng dụng CNTT trong dạy học.

3.5. Về nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục thực hiện Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020”. Tổ chức thực hiện dạy học bổ sung chương trình Anh văn Quốc tế, học với giáo viên nước ngoài đúng quy định.

C. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU:

1. Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

| Năm học 2022-2023 | Năm học 2021-2022 |
| --- | --- |
| + Trường đạt: TT Lao động Tiên tiến | + Trường đạt: TT Lao động Tiên tiến |
| + Học lực:  - Giỏi: 25%  - Khá: 56 %  - TB: 18 %  - Yếu: 1 %  - Kém: 00  +Hạnh kiểm:  - Tốt: 93 %  - Khá: 6,5 %  - TB: 0,5 %  - Yếu: 0,0 % | + Học lực:  - Giỏi: 24%  - Khá: 54 %  - TB: 20 %  - Yếu: 2 %  - Kém: 00  +Hạnh kiểm:  - Tốt: 93 %  - Khá: 6,5 %  - TB: 0,5 %  - Yếu: 0,0 % |
| +Tốt nghiệp THCS: 100% | +Tốt nghiệp THCS: 100% |
| +Tốt nghiệp THPT: 100% | +Tốt nghiệp THPT: 100% |
| +Đậu nghề phổ thông: 99% | +Đậu nghề phổ thông: 98% |
| +Cao đẳng – Đại học: 87% | +Cao đẳng – Đại học: 86,5% |
| + Học sinh giỏi cấp TP: có | +Học sinh giỏi cấp TP: 15 |
| + Học sinh giỏi cấp Cụm: có | +Học sinh giỏi cấp Cụm: 10 |
| + Học sinh đạt HS giỏi Quận: : có | +Học sinh đạt HS giỏi Quận: 01 |
| + Hội thi khéo tay kỹ thuật: có | +Hội thi khéo tay kỹ thuật: 00 |
| + HS đạt giải TDTT cấp TP: có | +HS đạt giải TDTT cấp TP: 16 |

2. Về cán bộ, giáo viên, nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| Năm học 2022-2023 | Năm học 2021-2022 |
| + Không HTNV: 0,0% | + Không HTNV: 0,0% |
| + Hoàn thành nhiệm vụ: 0,0% | +Hoàn thành nhiệm vụ: 5,0% |
| + Lao động tiến tiến: 100% | + Lao động tiến tiến: 95,0% |
| + Chiến sĩ TĐ cơ sở: 15,0% | + Chiến sĩ TĐ cơ sở: 15,0% |
| + Chiến sĩ thi đua Tp: CÓ | + Chiến sĩ thi đua Tp: CÓ |
| + Bằng khen của Thủ Tướng: 0 | + Bằng khen của Thủ Tướng: CÓ |

3. Chỉ tiêu về Đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn, Đội).

|  |  |
| --- | --- |
| Năm học 2022-2023 | Năm học 2021-2022 |
| + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ | + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| + Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc | + Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc |
| + Đoàn trường: Hoàn thành Xuất sắc | + Đoàn trường: Hoàn thành Xuất sắc |
| + Chi đoàn GV: Hoàn thành tốt nhiệm vụ | + Chi đoàn GV: Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| + Đội thiếu niên:Hoàn thành tốt nhiệm vụ | + Đội thiếu niên:Hoàn thành tốt nhiệm vụ |

4. Chỉ tiêu Tuyển sinh các lớp đầu cấp:

* Lớp 6: 30 học sinh
* Lớp 10: 600 học sinh
* Có chọn lọc chất lượng đầu vào

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị.

*a) Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.*

- Kiện toàn Ban công tác Chính trị tư tưởng nhà trường, tất cả CB-CC-VC tham gia đầy đủ các buổi học chính trị do Quận ủy, Chi bộ tổ chức và nghiên cứu học tập Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên một cách nghiêm túc.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 05- CT/ TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

- Phát động phong trào “Mỗi cán bộ - giáo viên - nhân viên là tấm gương sáng để học sinh noi theo” tại đơn vị.

- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, chống quan liêu, cửa quyền.

- Xây dựng tập thể sư phạm: “Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, bảo đảm cho giáo viên và học sinh phát huy mọi năng lực và được bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình. Đi đôi với giáo dục ý thức dân chủ phải giáo dục ý thức kỷ luật, kỉ cương và Pháp luật.

*b) Đối với học sinh.*

- Chú trọng công tác phổ biến giáo dục Pháp luật, tổ chức hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lý tưởng, giáo dục truyền thống, xây dựng nếp sống văn hóa. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng học sinh đánh nhau, vi phạm an toàn giao thông và các hiện tượng tiêu cực xã hội xâm nhập nhà trường.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong trường tổ chức tốt các đợt thi đua theo chủ điểm để khuyến khích thầy trò đẩy mạnh phong trào thi đua trong nhà trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị: Dạy tốt – Học tốt; đặc biệt là việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

- Tổ chức tốt hoạt động “Đón học sinh khối 10” với nhiều hoạt động vui chơi bổ ích, lành mạnh để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh, nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo học sinh "an toàn đến trường".

- Chú trọng việc giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh thông qua môn GDCD, công tác tâm lý và các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Chú trọng giáo dục nhân cách cho học sinh để học sinh tích cực tự rèn luyện trở thành người công dân văn minh tiến bộ của thời đại từ nhân cách, thể chất và trí tuệ, kỹ năng làm chủ cuộc sống. Giáo dục học sinh lòng nhân ái, lịch sự văn minh nơi công cộng, tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau. Giáo dục tính siêng năng, cần mẫn trong học tập, chống thái độ lười biếng, chống gian dối trong kiểm tra thi cử. Hướng dẫn học sinh ý thức được việc đưa các nội dung thông tin cá nhân lên mạng xã hội dễ bị kẻ xấu lợi dụng làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự và uy tín của bản thân, gia đình và nhà trường.

- Thông quá các hoạt động Đoàn như hội thảo chuyên đề, thảo luận, nghe báo cáo, các hoạt động vui chơi tập thể, học sinh sẽ ý thức tốt hơn về nhiệm vụ, vai trò của mình trong gia đình, nhà trường và xã hội.

- Thực hiện tích hợp, lồng ghép có hiệu quả và sinh động các nội dung theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đặc biệt chú trọng giáo dục ý thức giữ vệ sinh, không xả rác bừa bãi và có hành động thiết thực, cụ thể trong việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; thực hiện nội dung giáo dục ngoại khoá, lồng ghép các kỹ năng ứng xử văn minh nơi công cộng.

2. Về thực hiện Chương trình dạy học, giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo Chỉ thị số: 1112/CT-BGDĐT-VP ngày 09 tháng 08 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học do các tổ chuyên môn xây dựng, Hiệu trưởng phê duyệt, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chung cho toàn trường trong một năm học và gửi kế hoạch để báo cáo Sở Giáo dục và Đào tao Thành phố Hồ Chí Minh trước khi thực hiện.

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Có chú ý bổ sung đầy đủ các nội dung tích hợp, lồng ghép trong các môn học; dạy học qua hoạt động trải nghiệm, lý thuyết gắn với thực hành.

- Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

2.1. Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Năm học 2022 - 2023, chương trình GDPT 2006 tiếp tục được thực hiện ở khối lớp 8, 9, 11 và 12. Cụ thể như sau:

− Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị, kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy các môn học sau: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

− Dạy học tự chọn theo chủ đề tự chọn: các tổ chuyên môn xây dựng chủ đề tự chọn bám sát hoặc nâng cao của các môn học học sinh đã đăng kí theo khối thi đại học: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Sinh học, Ngoại ngữ.

− Các lớp trong năm học có: 2 tiết × 9 tháng 18 tiết hoạt động GD ngoài giờ lên lớp 6 tiết trong hè và có 1 tiết × 9 tháng 9 tiết hoạt động GD hướng nghiệp.

− Giáo dục nghề phổ thông: được thực hiện ở khối 8, 11.

Khối 8 học 2 tiết x tuần = 70 tiết (Tin học)

Khối 11: 3 tiết x 35 tuần = 105 tiết (Nhiếp ảnh và Tin học).

− Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng theo nội dung quy định của chương trình môn học của Bộ GDĐT. Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

− Các Tổ chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, chủ đề giáo dục STEM, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường… Các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối tượng học sinh, tổ thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung chương - bài cụ thể…

− Xây dựng các tiết học ngoài không gian lớp học, ngoài nhà trường theo kế hoạch tổ chuyên môn và Ban NGLL-TN-HN-GDĐP.

− Quy định số tiết dạy:

+ Cấp THCS:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Số tiết học từng môn của lớp 8 | | | Số tiết học từng môn của lớp 9 | | |
| HK1 | HK2 | CN | HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Ngữ văn+CĐ TC | 108 | 102 | *210* | 108 | 102 | *210* |
| 2 | Lịch sử + CĐ TC | 36 | 34 | *70* | 36 | 34 | *70* |
| 3 | Địa lý+ CĐ TC | 36 | 34 | *70* | 36 | 34 | *70* |
| 4 | Ngoại ngữ+ CĐ TC | 126 | 119 | *245* | 108 | 102 | *210* |
| 5 | Toán+ CĐ TC | 126 | 119 | *245* | 126 | 119 | *245* |
| 6 | Vật lý+ CĐ TC | 36 | 34 | *70* | 54 | 51 | *106* |
| 7 | Hóa học+ CĐ TC | 36 | 34 | *70* | 54 | 51 | *106* |
| 8 | Sinh học+ CĐ TC | 36 | 34 | *70* | 54 | 51 | *106* |
| 9 | GD công dân | 18 | 17 | *35* | 18 | 17 | *35* |
| 10 | Công nghệ | 36 | 34 | *70* | 18 | 17 | *35* |
| 11 | Âm nhạc | 18 | 17 | *35* | 0 | 18 | *18* |
| 12 | Mỹ thuật | 18 | 17 | *35* | 18 | 0 | *18* |
| 13 | Thể dục | 36 | 34 | *70* | 36 | 34 | *70* |
| 14 | Tự chọn | 36 | 34 | *70* |  |  |  |
| 15 | GD tập thể | 36 | 34 | *70* | 36 | 34 | *70* |
| 16 | HĐ GDNGLL | 10 | 08 | 18 | 10 | 08 | 18 |
| 17 | HĐ GDHN |  |  |  | 05 | 04 | 09 |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số tiết | | 748 | 705 | 1453 | 717 | 676 | 1393 |
| Số tiết/tuần  (cả năm học) | | 1453 tiết / 35 tuần  = 41 tiết | | | 1393 tiết / 35 tuần  = 40 tiết | | |

Môn học tự chọn: Khối 8: Nghề PT.

+ Cấp THPT:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Số tiết học từng môn của lớp 11 | | | Số tiết học từng môn của lớp 12 | | |
| HK1 | HK2 | CN | HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Ngữ văn +Chủ đề TC | 90 | 85 | 175 | 95 | 90 | 185 |
| 2 | Lịch sử +Chủ đề TC | 36 | 34 | 70 | 57 | 54 | 111 |
| 3 | Địa lý +Chủ đề TC | 36 | 34 | 70 | 57 | 54 | 111 |
| 4 | Ngoại ngữ +Chủ đề TC | 90 | 85 | 175 | 95 | 90 | 185 |
| 5 | Toán +Chủ đề TC | 126 | 119 | 245 | 133 | 126 | 259 |
| 6 | Vật lý +Chủ đề TC | 54 | 51 | 105 | 76 | 72 | 148 |
| 7 | Hóa học +Chủ đề TC | 54 | 51 | 105 | 76 | 72 | 148 |
| 8 | Sinh học+Chủ đề TC | 36 | 34 | 70 | 76 | 72 | 148 |
| 9 | GD công dân | 18 | 17 | 35 | 19 | 18 | 37 |
| 10 | Công nghệ +Chủ đề TC | 36 | 34 | 70 | 19 | 18 | 37 |
| 11 | Thể dục | 36 | 34 | 70 | 38 | 36 | 74 |
| 12 | GDQP | 18 | 17 | 35 | 19 | 18 | 37 |
| 13 | Tin học | 36 | 34 | 70 | 38 | 36 | 74 |
| 14 | GD tập thể | 36 | 34 | 70 | 57 | 54 | 111 |
| 15 | HĐ GDNGLL | 20 | 16 | 36 | 20 | 16 | 36 |
| 16 | HĐ GDHN | 3 tiết/tháng | | | | | |
| 17 | Nghề PT | 51 | 54 | 105 |  | | |
| Tổng số tiết | | 791 | 742 | 1533 | 932 | 880 | 1812 |
| Số tiết/tuần  (cả năm học) | | 42 | | | 44 | | |

2.2. Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Năm học 2022 - 2023, CTGDPT 2018 được triển khai ở khối lớp 6,7,10. Cụ thể như sau:

\* Khối 6,7:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Số tiết học từng môn của lớp 6 | | | Số tiết học từng môn của lớp 7 | | |
| HK1 | HK2 | CN | HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Ngữ văn | 108 | 102 | *210* | 108 | 102 | *210* |
| 2 | Toán | 126 | 119 | *245* | 126 | 119 | *245* |
| 3 | Ngoại ngữ | 126 | 119 | *245* | 126 | 119 | *245* |
| 4 | GD công dân | 18 | 17 | *35* | 18 | 17 | *35* |
| 5 | Lịch sử và Địa lý | 54 | 51 | *105* | 72 | 68 | *140* |
| 6 | Khoa học Tự nhiên | 72 | 68 | *140* | 90 | 85 | *175* |
| 7 | Công nghệ | 18 | 17 | *35* | 18 | 17 | *35* |
| 8 | Tin học | 36 | 34 | *70* | 36 | 34 | *70* |
| 9 | Giáo dục thể chất | 36 | 34 | *70* | 36 | 34 | *70* |
| 10 | Nghệ thuật | 36 | 34 | *70* | 36 | 34 | *70* |
| 11 | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. | 54 | 51 | *105* | 54 | 51 | *105* |
| 12 | Giáo dục địa phương | 18 | 17 | *35* | 18 | 17 | *35* |
| Tổng số tiết | | 702 | 663 | 1365 | 738 | 697 | 1435 |
| Số tiết/tuần  (cả năm học) | | 1365 tiết / 35 tuần  = 39 tiết | | | 1435 tiết / 35 tuần  = 41 tiết | | |

\* Khối 10:

− Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

− Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

− Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

− Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học; học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

− Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | BẢNG PHÂN PHỐI TIẾT - KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022 - 2023 | | | | | | | |  |  |  |
|  | Môn | Bộ | TH1\_L-H-CD-CN | | | TH2\_L-Si-CD-Ti | | | TH3\_H-Si-CD-NN | | |
| Trường | CĐ | Tổng | Trường | CĐ | Tổng | Trường | CĐ | Tổng |
| Môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc | Toán | 3 | 6 | 1 | 7 | 6 | 1 | 7 | 6 | 1 | 7 |
| Ngữ văn | 3 | 5 |  | 5 | 5 |  | 5 | 5 |  | 5 |
| Ngoại ngữ 1 | 3 | 6 |  | 6 | 6 |  | 6 | 6 |  | 6 |
| Lịch sử | 1,5 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 |
| GDTC | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 |
| GDQP - AN | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 |
| HĐ TN - HN | 3 | 3 |  | 3 | 3 |  | 3 | 3 |  | 3 |
| GD ĐP | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 |
| Môn học lựa chọn | Địa lý | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| GD KT - PL | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 |
| Vật lý | 2 | 3 | 1 | 4 | 3 | 1 | 4 |  |  | 0 |
| Hóa học | 2 | 3 | 1 | 4 |  |  | 0 | 3 | 1 | 4 |
| Sinh học | 2 |  |  | 0 | 3 | 1 | 4 | 3 | 1 | 4 |
| Công nghệ NN | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 | 2 |  | 2 |
| Công nghệ CN | 2 | 2 |  | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| Tin học | 2 |  |  | 0 | 2 |  | 2 |  |  | 0 |
| Âm nhạc | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| Mĩ thuật | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| Số tiết/tuần | |  | 36 | 3 | 39 | 36 | 3 | 39 | 36 | 3 | 39 |

|  |
| --- |
|  |
|  | Môn | Bộ | TH4\_H-Đ-CD-Ti | | | TH5\_Si-Đ-CD-Ti | | | TH6\_L-Đ-CD-MT | | |
| Trường | CĐ | Tổng | Trường | CĐ | Tổng | Trường | CĐ | Tổng |
| Môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc | Toán | 3 | 6 | 1 | 7 | 6 | 1 | 7 | 6 | 1 | 7 |
| Ngữ văn | 3 | 5 |  | 5 | 5 | 1 | 6 | 5 | 1 | 6 |
| Ngoại ngữ 1 | 3 | 6 |  | 6 | 6 |  | 6 | 6 |  | 6 |
| Lịch sử | 1,5 | 2 | 1 | 3 | 2 | 1 | 3 | 2 |  | 2 |
| GDTC | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 |
| GDQP - AN | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 |
| HĐ TN - HN | 3 | 3 |  | 3 | 3 |  | 3 | 3 |  | 3 |
| GD ĐP | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 |
| Môn học lựa chọn | Địa lý | 2 | 3 |  | 3 | 3 |  | 3 | 3 |  | 3 |
| GD KT - PL | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 |
| Vật lý | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 | 3 | 1 | 4 |
| Hóa học | 2 | 3 | 1 | 4 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| Sinh học | 2 |  |  | 0 | 3 |  | 3 |  |  | 0 |
| Công nghệ NN | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| Công nghệ CN | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| Tin học | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 |  |  | 0 |
| Âm nhạc | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  | 0 |
| Mĩ thuật | 2 |  |  | 0 |  |  | 0 | 2 |  | 2 |
| Số tiết/tuần | |  | 36 | 3 | 39 | 36 | 3 | 39 | 36 | 3 | 39 |

*2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu*

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu kém riêng

*2.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ*

- Tổ chức tốt nội dung sinh hoạt chuyên môn, hoạt động ngoại khóa (CLB ngoại ngữ, đố vui, kể chuyện bằng tiếng nước ngoài, làm báo tường, các cuộc thi hùng biện,…) vừa tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội giao tiếp vừa gây hứng thú học ngoại ngữ cho học sinh.

- Tổ Ngoại ngữ rà soát nội dung giảng dạy, chủ động tham mưu đề xuất sử dụng tài liệu dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh.

- Chú trọng công tác kiểm tra, dự giờ thăm lớp của lãnh đạo nhà trường, của tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên bộ môn.

- Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu mới về chuẩn năng lực ngoại ngữ; hướng dẫn học sinh sử dụng các hình thức tự học ngoại ngữ để tăng cường các kỹ năng.

- Triển khai chương trình Anh văn Quốc tế đối với HS khối 10. Lộ trình học tập được chia làm 4 HK tương đương với 4 cấp độ A1, A2, B1, B2 (khung tham chiếu châu Âu-CEFR). Sau 4 HK, Học sinh đạt chuẩn sẽ được cấp bằng IELTS: 4.5

- Tổ chuyên môn tham mưu, đề xuất các tài liệu dạy học bổ trợ, tài liệu tham khảo phù hợp với trình độ học sinh nhằm phát huy kết quả của việc dạy học tăng cường tiếng Anh trong các năm vừa qua.

*2.5. Tổ chức dạy nghề phổ thông và hướng nghiệp cho học sinh*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục có đầy đủ các nội dung chỉ đạo hoạt động dạy nghề. Riêng môn nghề Tin Học theo chương trình quốc tế MOS nhà trường sẽ phối hợp với công ty IIG tổ chức thi lấy chứng chỉ cho học sinh.

- Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Tiếp tục rà soát chương trình dạy nghề phổ thông để chọn lựa, bổ sung các chương trình dạy nghề đáp ứng với yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, phù hợp điều kiện dạy học của nhà trường.

- Thành lập Ban hướng nghiệp để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp. Tăng cường đổi mới nội dung và hình thức hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh.

*2.6. Giáo dục tích hợp, lồng ghép*

- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, và các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

*2.7. Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng và An ninh*

- Bảo đảm 100% học sinh được học đầy đủ các tiết học quốc phòng.

- Tăng cường thể chất cho các em học sinh thông qua tiết học thể dục và các môn tự chọn như bơi lội, cầu lông, bóng rổ…. Tận dụng hết chức năng của phòng tập và sân chơi nhằm đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong học sinh và giáo viên.

- Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định.

*2.8. Hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, …*

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa nhằm mục tiêu giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào thực tế đời sống xã hội, đồng thời giáo dục pháp luật, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, môi trường, giới tính, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội v.v…

- Tăng cường hoạt động văn nghệ theo yêu cầu giáo dục truyền thống và giáo dục thẩm mỹ đúng đắn, giúp học sinh có bản lĩnh và chủ động đề kháng với những hiện tượng tiêu cực, ảnh hưởng xấu của môi trường xã hội.

- Đoàn TNCS đóng vai trò nòng cốt trong hoạt động phong trào. Tổ chức tốt các phong trào văn nghệ, giải vô địch học sinh, dã ngoại, hoạt động từ thiện… để tạo điều kiện vui chơi lành mạnh vừa giáo dục đạo đức vừa bổ sung kiến thức trong học tập cho đoàn viên và thanh niên học sinh.

- Đổi mới nội dung và phương pháp cho các hoạt động hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, đa dạng hóa các hình thức như đố vui, thảo luận, thực hiện phiếu thăm dò, các trò chơi mang tính giáo dục, mời các chuyên gia tâm lý, bác sĩ tâm lý, các nhân vật thành công trong học tập… đến giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và văn bản số 1452/GDĐT-TC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục trực thuộc.

*2.9. Việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương*

- Sử dụng 3 bộ tài liệu về giáo dục địa phương dành cho các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản để tổ chức giảng dạy và các hướng dẫn trên trang thông tin của phòng Giáo dục Trung học.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố về phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

*2.10. Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chính sách dân tộc, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục*

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho các học sinh thuộc diện này (Hộ nghèo, con thương binh liệt sĩ, dân tộc…) theo quy định của HĐQT nhà trường.

- Vận động quỹ CMHS nhằm mục đích khuyến học khuyến tài, giúp các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

*2.11. Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo quy định.*

Tăng cường việc sử dụng thiết bị, ĐDDH, mô hình, các thí nghiệm...Quản lý các vật tư, thiết bị thực hành thí nghiệm, quản lý hóa chất thí nghiệm, xử lý chất thải hóa chất đúng quy định và đảm bảo an toàn.

*2.12. Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện*

- Xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh.

- Phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường.

3. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

*a) Đổi mới phương pháp dạy học*

- Đổi mới đánh giá tiết học của lớp, giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

*b) Đổi mới hình thức tổ chức dạy học*

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối.

- Coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh; động viên học sinh tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm - thực hành của học sinh.

- Xây dựng các tiết học ngoài nhà trường với các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn gắn với các địa điểm học tập như khu sinh thái Cần Giờ, Khu công nghệ cao, đồng bằng sông Cửu Long...

- Thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Xây dựng nội dung dạy học: Trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

-Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; thi giải toán trên máy tính cầm tay và các hội thi KHKT, STEM, hoạt động chuyên môn khác do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

*c) Đổi mới kiểm tra và đánh giá*

-Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và thực hiện thi các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

*\* Đối với học sinh lớp 12*

- Chuẩn bị tốt cho các kỳ thi cuối cấp: Chủ động đề ra kế hoạch dạy và học, có sự điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, học tập cũng như kiểm tra, đánh giá để đảm bảo thực hiện tốt chương trình. Có kế hoạch hướng dẫn học sinh tự học, trang đầy đủ kiến thức, năng lực hoàn thành tốt kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2023.

- Với những môn thi trắc nghiệm, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày nhằm củng cố, ôn tập các nội dung đã học chuẩn bị cho kỳ thi.

- Chủ động trong công tác bồi dưỡng, ôn tập cho học sinh có học lực yếu ngay từ đầu học kỳ

- Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và hướng dẫn để học sinh và cha mẹ học sinh đầy đủ để học sinh và cha mẹ có thể quyết định chọn trường, chọn nghề phù hợp; tuyệt đối không áp đặt, gợi ý, định hướng theo nhận định chủ quan của giáo viên.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

*a) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trung học.*

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng thể hiện được năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, năng lực triển khai đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý hiệu quả.

- Tổ trưởng chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở từng tổ bộ môn được phân công phụ trách.

- Tổ chức công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn, các hoạt động phối hợp với gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học đúng quy định; thực hiện công khai dân chủ, không có những quyết định quản lý trái quy định và không phù hợp.

*b) Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn.*

- Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học.

- Động viên giáo viên tham gia Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

-Tổ chức hội giảng, dự giờ đồng nghiệp trong những tiết học giải quyết những vấn đề khó, mới, các giờ học tích hợp liên môn, vận dụng kiến thức thực tiễn...

*c) Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên.*

- Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; từng bước chuyển biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, giáo viên tư vấn trường học.

- Tổ chức xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên thiết thực phù hợp với từng đối tượng trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên chính xác dựa vào các căn cứ, minh chứng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục được giao.

5. Đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện quyền tự chủ trong quản lý hoạt động nhà trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Sử dụng những loại hồ sơ, sổ sách đúng quy định của Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng dẫn. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; sử dụng trang thông tin điện tử của Ngành và của đơn vị. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử ... Tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua internet, trang mạng "Trường học kết nối".

6. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng.

- Xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với tình hình phát triển của nhà trường, thực hiện các chỉ tiêu công tác một cách thực chất, khắc phục bệnh thành tích.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

7. Thực hiện dân chủ, công khai trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Trong các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, hiệu quả công tác đào tạo và nâng cao tỉ lệ học sinh khá, giỏi về học tập; công tác tư vấn học đường, công tác phụ đạo học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và kế hoạch giáo dục, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, quy chế chuyên môn, chất lượng các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Trong tổ chức và kết quả đạt các cuộc thi các cấp của giáo viên và học sinh. Đặc biệt chú ý những cuộc thi, hoạt động chuyên môn góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

8. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Tổ chức kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất và các điều kiện để thực hiện việc mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học giúp giáo viên thực hiện hoạt động dạy học hiệu quả, đặc biệt theo định hướng giáo dục STEM và tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tham mưu HĐ trường trong đầu tư, mua sắm, sữa chữa CSVC, trang thiết bị dạy học phải gắn với công tác tuyển dụng, bồi dưỡng giáo viên để khai thác sử dụng hiệu quả trang thiết bị, nhất là gắn với định hướng triển khai dạy học theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông mới.

9. Công tác đoàn thể.

- Tổ chức Đại hội Đoàn trường và đại hội Chi đoàn đạt chất lượng. Xây dựng đội ngũ BCH Đoàn trường và các Bí thư Chi đoàn có đủ năng lực phẩm chất để điều hành công tác Đoàn có hiệu quả.

- Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên để trở thành lực lượng nồng cốt trong các hoạt động của nhà trường và là cầu nối để giúp các bạn học sinh chưa ngoan, chưa nhận thức đúng có ý thức tốt hơn.

- Đoàn thanh niên phối hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với các ngày sinh hoạt chủ điểm trong năm, các hoạt động ngoại khóa…

- Công đoàn chăm lo cải thiện đời sống, là chỗ dựa tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nhà trường; tổ chức tốt các hoạt động văn thể mỹ, thể dục thể thao… để tập thể tham gia ở cấp trường, cấp ngành, phát huy dân chủ trong các hoạt động của đơn vị.

10. Hoạt động Ban đại diện Cha mẹ học sinh. *(theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Phối hợp chặt chẽ giữa GVCN - Giám thị - Cha Mẹ học sinh; giữa BGH - Ban đại diện CMHS trong các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

- Kêu gọi CMHS tài trợ, dành quỹ khuyến học để giúp HS khó khăn và khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ các hoạt động phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh.

KẾT LUẬN:

Năm học 2022-2023 có rất nhiều nhiệm vụ. Song với sự quan tâm của Lãnh đạo các cấp, có sự đồng thuận của CMHS, với một ngôi trường có bề dày truyền thống học tốt, dạy tốt cùng với sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS, THPT Phan Châu Trinh quyết tâm vượt qua khó khăn để thực hiện tốt các chỉ tiêu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

HIỆU TRƯỞNG

HÀ VĂN VY

LỊCH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

|  |  |
| --- | --- |
| THÁNG | NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG |
|  | HỌC KỲ I 07/09/2022 → 09/01/2023 |
| 8/2022 | Kiện toàn tổ chức - Phân công các bộ phận - Rà soát, sửa chữa CSVC và làm VS trường lớp chuẩn bị năm học 2022 - 2023 |
|  | Hiệu Trưởng ra quyết định bổ nhiệm các chức danh trong trường |
|  | Xây dựng các kế hoạch đầu năm học 2022 - 2023 |
|  | Triển khai công tác Giáo dục CT-TT và tiếp tục triển khai kế hoạch " Xây dựng trường học thân thiện HS tích cực" năm học 2022 - 2023 |
|  | Xây dựng kế hoạch phòng chống Covid -19 |
|  | Hướng dẫn nội dung sinh hoạt tổ CM Online |
|  | Hướng dẫn tổ CM lập KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 |
|  | Tổ chức Lễ tưởng niệm ngày …. |
|  | Đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và nghe báo cáo thời sự, học chính trị do Quận ủy tổ chức, điều động. |
| 9/2022 | Phân công GV mới tuyển dụng |
|  | Ban hành các kế hoạch của đơn vị |
|  | Tổ chức Lễ khai giảng Online |
|  | Phát động tháng khuyến học, an toàn giao thông năm học 2022 - 2023 |
|  | Triển khai KH tự kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2022 - 2023 |
|  | Tham gia Hội nghị triển khai nhiệm vụ chuyên môn bậc trung học |
|  | Học sinh tham gia hội thi tìm hiểu về "Nội qui - Truyền thống - Tên trường" và tìm hiều về Luật giao thông đường bộ |
|  | Bồi dưỡng cho Ban chấp hành lớp 10 về phương pháp làm việc. Tập huấn Cán bộ đoàn các Chi đoàn lớp. |
|  | Kiểm tra nề nếp học tập - kỷ luật, các loại sổ sách |
|  | Họp BĐD CMHS đầu năm |
|  | Điều chỉnh, bổ sung các Kế hoạch nhà trường và kế hoạch các tổ CM |
|  | Tiến hành dạy bổi dưỡng HSG theo kế hoạch của tổ CM |
|  | Chuẩn bị Dự thảo văn kiện Hội nghị “Người lao động” |
|  | Triển khai giảng dạy bồi dưỡng HSG (theo KH tổ CM) |
|  | Họp PHHS đầu năm và tổ chức Đại hội CMHS năm học 2022 - 2023 |
|  | Báo cáo số liệu đầu năm học về phòng chuyên môn của Sở GD-ĐT |
|  | Công đoàn tổ chức trung thu cho con em CB-GV-NV trong trường |
|  | Kiểm tra chuyên môn cấp trường |
|  | Tổ chức triển khai CM các bộ môn theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT |
|  | Tổ chức Học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và nghe báo cáo tình hình thời sự KT-XH cho toàn thể CB-GV-NV-HS |
|  | Tham gia thi chọn đội tuyển HSG lớp 12 cấp Thành phố |
|  | Tổ chức Đại hội Chi Đoàn lớp |
|  | Tổ chức hội nghị về công tác PCCC |
|  | Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. |
| 10/2022 | Biên chế lớp khối 10 năm học 2022 - 2023 |
|  | Kiểm tra các loại hồ sơ, sổ sách |
|  | Kiểm tra CM, dự giờ các giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp |
|  | Tổ chức Hội nghị “Người lao động”; Tổ chức ngày 20/10 |
|  | Tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho HS 12 |
|  | Tổ chức Hội thi KHKT cấp trường |
|  | Tổ chức chương trình Gương sáng học đường |
|  | Kiểm tra tập trung giữa Học kì 1 |
|  | Tham gia thao giảng cấp cụm (nếu có) |
|  | Bồi dường đội tuyển HS giỏi dự thi HSG TP và Olympic |
|  | Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11 |
|  | Tổ chức Hội thi “Người bạn gái đáng mến” truyền thống lần thứ 9 |
|  | Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh toàn tường |
| 11/2022 | Tổ chức thi đua dạy và học chào mừng 20/11 |
|  | Tổ chức lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 |
|  | Tiếp tục kiểm tra chuyên đề hoặc KT chuyên môn một số GV và tổ CM |
|  | Tham gia Hội thao do Công đoàn Ngành giáo dục tổ chức |
|  | Kiểm tra nội bộ các bộ phận: học vụ, thiết bị, thư viện, phòng TH,… |
|  | Học sinh khối 12 tham gia thi học sinh giỏi cấp Thành phố |
|  | Tiếp tục tổ chức HKPĐ cấp trường và tham gia HKPĐ các cấp |
|  | Kiểm tra nội bộ hồ sơ dạy nghề phổ thông của trường |
|  | Chuẩn bị cho việc kiểm tra HKI năm học 2022 - 2023 |
|  | Tổ chức hướng nghiệp cho HS 12 |
|  | Họp mặt, đối thoại với đại diện HS toàn trường lần 1 |
|  | Tham gia tập huấn an toàn bơi lội cho GV phổ thông |
|  | Tổ chức phụ đạo cho HS K.12 (theo KH của tổ CM) |
| 12/2022 | Tuyên truyền phòng chống HIV-AIDS & ma túy trong học đường |
|  | Tham gia giải Vô địch thể thao Quận, Thành phố |
|  | Tổ chức lễ kỉ niệm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, tặng quà cho CB-GV-NV của trường gốc bộ đội |
|  | Hoàn thành chương trình HKI |
|  | Tổ chức kiểm tra HKI |
|  | Tham gia Hội thi HS Nghiên cứu khoa học cấp Thành Phố |
|  | Tổ chức khám sức khỏe cho CB-GV-NV trường. |
|  | Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo |
|  | Xét duyệt kết quả rèn luyện sáng tạo |
|  | Xét duyệt kết quả rèn luyện của học sinh HKI |
|  | Chuẩn bị Kế hoạch CM học kỳ 2, xếp Thời khóa biểu |
|  | Họp tổ CM - Xét thi đua CB-GV-NV trường |
|  | Kiểm tra nội bộ học vụ, thiết bị, thí nghiệm chuẩn bị cho kiểm tra chéo |
|  | Công tác Pháp chế: Phổ biến Luật Bảo hiểm Y tế và Luật PCCC |
|  | HỌC KỲ II 16/01/2023 → 28/05/2023 *Nghỉ tết âm lịch: Từ 18/01/2023 đến ngày 26/01/2023* |
| 01+02/2023 | Thi tìm hiểu về TP, địa phương, trường: " Hành trình đến các bảo tàng" |
|  | Sơ kết học lỳ I - Phát thưởng |
|  | Tham gia thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12 |
|  | Tổ chức Ngày HS-SV 9/1 Trường - Cụm. |
|  | |Họp CMHS cuối HKI |
|  | Áp dụng thời khóa biểu HKII |
|  | Tổ chức chuyên đề tâm lý giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính cho học sinh 3 khối. |
|  | Tổng vệ sinh trường, lớp học |
|  | Chăm lo Tết Nguyên đán - Nghỉ Tết Nguyên đán |
|  | Đi học lại sau Tết - Ổn định nề nếp giảng dạy, học tập |
|  | Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cấp trường |
|  | Tiếp tục ôn tập, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng HSG |
|  | Tổ chức chào mừng năm ngày Thành lập Đảng CSVN |
|  | Kiểm tra nội bộ hồ sơ học vụ, thiết bị, thư viên, dạy - học nghề |
|  | Chuẩn bị lập hồ sơ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 |
| 3/2023 | Tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 |
|  | Thi học sinh giỏi Thành phố lớp 12 |
|  | Học sinh khối 12 tham gia các hoạt động hướng nghiệp |
|  | Rà soát việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy. |
|  | Tổ chức các hoạt động thi đua dạy và học, các hoạt động Văn-Thể-Mỹ chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS 26/3 |
|  | Tổ chức Hội thảo chuyên đề 26/3. |
|  | Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS 26/3 |
|  | Kiểm tra hoạt động thư viện, phòng TN |
|  | Tiếp tục kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra chuyên môn một số GV |
|  | Chuẩn bị kế hoạch ôn tập cho HS K12 (theo KH tổ CM) |
|  | Họp mặt, đối thoại với đại diện HS toàn trường lần 2 |
|  | Lập kế hoạch hoạt động hưởng ứng tuần lễ Quốc gia AT-VSLĐ-PCCN |
|  | Chuẩn bị ôn tập thi nghề cho HS khối 11 |
|  | Tư vấn ôn thi và hướng nghiệp cho HS khối 12; Hướng dẫn HS khối 12 làm hồ sơ thi tốt nghiệp THPT. |
|  | Kiểm tra chéo hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị, hồ sơ nghề… |
|  | Chuẩn bị ôn thi Tiếng Anh cho HS |
| 4/2023 | Tuyên truyền về ngày Lễ 30/4, 1/5 và 130 năm ngày sinh của Bác 19/5 |
|  | Thi HSG Olympic tháng Tư Tp.HCM |
|  | Tổ chức Lễ Giỗ Quốc tổ Hùng Vương |
|  | Sinh hoạt CM các môn thi THPT |
|  | Ôn tập – Kiểm tra học kỳ II |
|  | Tổ chức thi thử THPT (theo chỉ đạo cấp trên, nếu có) |
|  | Lập danh sách thí sinh dự thi THPT và thi nghề |
|  | Kiểm tra hồ sơ thi THPT |
|  | Báo cáo thống kê cuối năm học |
|  | Họp CMHS khối 12 về thông tin và giải đáp thắc mắc kỳ thi THPT năm 2023 |
|  | Xét duyệt kết quả học tập, rèn luyện của học sinh khối 12 |
| 5/2023 | Tiếp tục ôn thi THPT |
|  | Học sinh khối 11 thi nghề phổ thông. |
|  | Tổ chức Lễ tổng kết năm học và Lễ trưởng thành và tri ân cho học sinh khối 12 |
|  | Họp CMHS cuối năm |
|  | Xét thi đua CB-GV-NV năm học 2022-2023 |
|  | Triển khai các văn bản của Ngành Giáo dục về thi THPT năm 2023 |
|  | Kiểm tra hồ sơ thi THPT của HS khối 12 |
|  | Báo cáo Tổng kết năm học, gửi hồ sơ thi đua của trường về Sở Giáo dục và Đào tạo. |
|  | Chỉ đạo Đoàn TN tổ chức các đội hình tham gia Hoa Phượng đỏ |
| 6/2023 | Làm báo cáo hồ sơ thi đua năm học 2022-2023 |
|  | Tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi |
|  | Kiểm tra hồ sơ, học bạ khối 10 và 11 |
|  | Học sinh khối 12 thi THPT |
|  | Tổ chức cho CB-GV-NV tham quan du lịch trong hè |
| 7/2023 | Kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ |
|  | Chuẩn bị nhân sự cho năm học mới |
|  | Chuẩn bị CSVC, thiết bị cho năm học mới |
|  | Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6+10 năm nọc 2023-2024 |
|  | Tham gia các chuyên đề tập huấn hè |
|  | Công bố kết quả thi THPT, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho HS |

*Ghi chú: Lịch trên có thể được bổ sung một số hoạt động hoặc điều chỉnh trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tình hình đơn vị.*

|  |  |
| --- | --- |
| TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  CHỦ TỊCH  LÊ VĂN HÓA  Nơi nhận:   * Phòng GDTrH (để báo cáo); * Ban giám hiệu; * Các TTCM; * Lưu: VT. | HIỆU TRƯỞNG  HÀ VĂN VY |
|  |  |